

<b>VNIINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1.286.52 +0.55%	230.12 +0.81%	92.70 +0.41%	43,239.05 +0.37%	38,911.19 -0.69%	19,583.39 +0.77%

**Biểu đồ VNIINDEX**



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Tín hiệu hồi phục trên biểu đồ 1H"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +7.04 điểm (+0.55%) lên mức 1286.52 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 15.7 nghìn tỷ đồng, tăng +17.96% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +8.79 điểm (+0.65%) lên mức 1362.89 điểm với 23 mã tăng và 7 mã giảm.

VN-Index biến động mạnh với pha giảm điểm về mức 1271 đầu phiên chiều và kết phiên được kéo ngược điểm số lên sắc xanh nhờ các cổ phiếu nhóm VN30. Một loạt các cổ phiếu Bất động sản tăng mạnh và giá cũng như khối lượng giao dịch như DXG, PDG, NHA và DIG. Độ rộng thị trường nghiêng về phía mua chủ động với các nhóm tăng điểm gồm Dịch vụ tài chính (+1.07%), Ngân hàng (+0.9%), Bất động sản (+0.76%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: DXG (+6.98%), PDR (+6.85%), DIG (+5.25%), QCG (+5.15%), SCR (+4.73%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.55%), HNX-Index (+0.81%), UPCOM-Index (+0.41%), VN30 (+0.65%), VNMID (+1.11%), VNSML (+0.45%), VNDIAMOND (+0.35%), VNFINLEAD (+1.23%), VNCOND (+0.38%), VNCONS (+0.1%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm VCB (+0.95 điểm), BID (+0.62 điểm), MBB (+0.51 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm HDB (-0.32 điểm), GAS (-0.28 điểm), SAB (-0.16 điểm).

Khối ngoại bán ròng -402.56 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm FUCESSVFL (-123.82 tỷ), HDB (-122.26 tỷ), DBC (-73.3 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm STB (+176.61 tỷ), NTL (+84.35 tỷ), MSN (+32.6 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VN-Index liên tục giao dịch khó chịu giữa kênh giá đi lên ngắn hạn và mốc kháng cự Fibonaci 61.8% tương đương vùng 1286 điểm trong thời gian qua. Trong phiên, áp lực bán tăng cao kéo chỉ số về mốc 127x điểm nhưng sau đó nhanh chóng kéo ngược lại nhờ mức tăng điểm mạnh mẽ của Ngân hàng và Bất động sản. Hiện tại, đường giá đang giao dịch trong nêm giá đi lên và chưa đánh mất kênh giá bên dưới. Dòng tiền cũng có dấu hiệu quay trở lại và đổ vào các nhóm ảnh hưởng lớn đến VN-Index tuy nhiên thị trường chưa xác định được xu hướng. Do vậy, nhà đầu tư quan sát hành động giá tại đây ở phiên tiếp theo.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, động lực tăng giá xuất hiện đột biến trên biểu đồ 1H với giá và khối lượng tăng đồng pha. Đường giá lần lượt vượt lên trên cặp đường trung bình trượt MA10/20, đồng thời các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MFI đều hướng lên sau khi chạm vùng quá bán cho tín hiệu hồi phục kỹ thuật trong phiên tới.

Xét về tổng quan, VN-Index đang giao dịch trong nêm giá đi lên, đồng thời đây cũng là khu vực quan trọng được kiểm định nhiều lần trong thời gian qua. Động lượng tăng giá của chỉ số có khả năng xuất hiện trên biểu đồ 1H, tuy nhiên để vượt được mốc kháng cự quan trọng VN-Index cần sự ủng hộ từ dòng tiền trên toàn thị trường. Hiện tại, xu hướng đi lên trên biểu đồ ngày của VN-Index vẫn được giữ nếu thị trường giữ vững kênh giá đi lên ngắn hạn. Ngược lại, xu hướng chung sẽ thay đổi nếu chỉ số tiếp tục bị bán với biên độ lớn đi kèm khối lượng bán tăng cao. Nhà đầu tư cần giao dịch cẩn trọng trong các phiên tới.

Hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index tại 1235 điểm.  
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Động lượng hồi phục kỹ thuật có khả năng xuất hiện trên biểu đồ nhỏ, tuy nhiên VN-Index vẫn đang gặp cản tại vùng kháng cự 1286 điểm. Hiện tại, kênh giá đi lên ngắn hạn đang được bảo toàn. Xu hướng sẽ thay đổi nếu chỉ số vượt lên trên vùng kháng cự 1300 điểm, ngược lại, kịch bản rủi ro sẽ xuất hiện nếu đánh mất kênh giá đi lên này. Trong giai đoạn thị trường vẫn động tại nêm giá, nhà đầu tư chủ động giao dịch, quản trị rủi ro tại các kênh giá hỗ trợ, kháng cự trên biểu đồ ngày.

Mức hỗ trợ của VN-Index trên biểu đồ ngày tại 1235 điểm. Kịch bản rủi ro sẽ được xem xét nếu thị trường đánh mất mốc hỗ trợ này. Thị trường bước vào mùa báo cáo quý 3/2024, do đó các vị thế mua mới cần xem xét kỹ lưỡng trước khi giải ngân.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

Bản tin Tiêu điểm ngành (11/10/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- WorldSteel dự báo nhu cầu thép giảm trong năm 2024, kỳ vọng tăng trưởng vào 2025
- IEA: Thế giới chuẩn bị cho năng lượng rẻ hơn khi chuyển sang sử dụng điện
- ECB có thể sẽ hạ lãi suất lần thứ hai liên tiếp

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Nhật Bản ký kết mức vốn ODA kỷ lục cho Việt Nam
- Thương mại Việt Nam - Mỹ vượt 100 tỷ USD sau 9 tháng
- Tin dụng bất động sản tăng hơn 9%, đạt 3,15 triệu tỷ đồng

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 17/10/2024: Đáo hạn HĐTL tháng 10 (VN30F2410)
- 21/10/2024: Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond
- 30/10/2024: Công bố sơ sơ bộ GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	17/10/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNIINDEX	1,286.52	0.55%	0.36%	0.99%
VNIINDEX GTGD (Tỷ VND)	15,649.01	17.98%	-8.16%	1.24%
HNX	230.12	0.81%	-0.71%	-1.93%
HNX GTGD (Tỷ VND)	973.75	23.95%	7.48%	6.79%
Upcom	92.70	0.41%	0.27%	-0.72%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,949.13	259.28%	156.48%	257.77%
P/E VNIndex (x)	14.19	0.57%	0.92%	3.20%
P/B VNIndex (x)	1.75	0.57%	1.16%	1.74%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PDR 6.85%	HDB -1.66%	VHM 6.12%	PLX -4.84%	TPB 21.36%	NVL -19.62%
2	STB 2.98%	SAB -0.87%	MSN 5.19%	POW -3.09%	STB 15.72%	PLX -10.01%
3	NVL 2.45%	GAS -0.69%	VPB 3.21%	NVL -2.79%	VPB 13.28%	VNM -7.23%
4	TPB 2.29%	VJC -0.47%	MWG 2.49%	KDH -2.69%	MBB 7.92%	VIC -6.94%
5	MBB 1.57%	POW -0.40%	BVH 1.73%	GAS -1.65%	HPG 7.28%	VRE -6.72%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DXG 6.98%	HNA -3.15%	STG 8.68%	TCH -5.48%	BAF 27.89%	ITA -32.66%
2	HNG 6.85%	GMD -2.66%	BMP 6.91%	LPB -4.46%	BMP 25.12%	PSH -21.90%
3	HBC 5.50%	SVC -2.55%	SCR 4.54%	SSB -4.29%	DBD 21.27%	VCF -12.49%
4	DIG 5.25%	TMP -2.54%	VTP 4.52%	PVD -4.15%	VTP 15.88%	AGG -10.98%
5	SCR 4.73%	DBC -2.00%	DXG 4.21%	PSH -4.05%	MSB 15.79%	HPX -10.38%

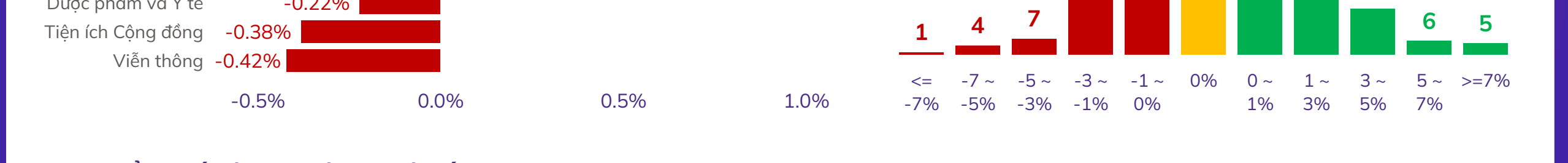
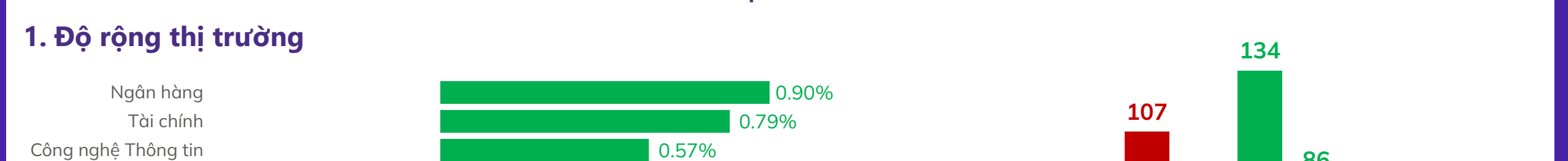
  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	QCG 5.15%	FDC -6.25%	QCG 36.95%	SMC -13.50%	QCG 46.34%	SMC -40.29%
2	KPF 4.52%	CIG -5.03%	DZD 12.99%	FDC -12.28%	AGM 29.43%	HTN -20.88%
3	HDC 4.35%	VPH -4.90%	HVF 11.27%	ABR -9.29%	ABR 26.05%	KPF -19.57%
4	NAF 4.27%	TCR -2.87%	VFG 9.28%	HHS -9.11%	VAF 21.54%	OGC -19.35%
5	ABR 3.81%	AGM -2.67%	HAR 8.47%	MCP -6.60%	HRC 19.81%	HHS -18.20%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	17/10/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	19,583.39	0.77%	1.71%	7.00%	
Dow Jones	43,239.05	0.37%	1.71%	7.17%	
FTSE 100	8,385.13	0.67%	1.72%	2.49%	
Nikkei 225	38,911.19	-0.69%	-0.07%	0.58%	
S&P 500	5,841.47	-0.02%	0.85%	8.01%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	24,970.00	0.18%	0.56%	1.26%	
USD/JPY	149.56	0.32%	0.96%	4.31%	
GBP/USD	1.30	-0.76%	-0.76%	-1.52%	
EUR/USD	1.09	0.00%	-0.91%	-1.80%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	74.45	0.31%	-2.78%	4.77%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.34	-1.27%	-12.03%	2.63%
Than	USD/T	147.40	-0.91%	-2.25%	5.66%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Vàng	USD/t.oz	2,692.83	0.70%	3.24%	8.28%
Đồng	USD/Lbs	4.33	0.70%	-1.81%	6.13%
Gỗ	USD/1000 board feet	524.61	0.48%	-1.03%	7.38%
Bạc	USD/t.oz	31.78	0.09%	4.20%	13.78%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	705.00	0.00%	0.71%	0.71%
Quặng sắt	USD/T	106.20	-0.40%	-0.09%	16.32%
Thép	CNY/T	3,237.00	-4.32%	-3.95%	1.57%
<b>Nông nghiệp</b>					
Đường	USd/Lbs	22.19	0.86%	0.27%	16.61%
Lúa mì	USd/Bu	590.00	0.85%	-1.50%	6.64%
Lợn hơi	USD/Lbs	77.73	0.04%	2.84%	-2.23%
Cà phê	USD/Lbs	253.76	-1.23%	-0.37%	2.42%
Cao su	USD Cents / Kg	196.10	-2.97%	-3.26%	10.85%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 17/10/2024**



**5. Top 5 GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	178,524	1,224,242
NTL	85,190	1,100,000
MSN	32,568	407,278
DXG	29,680	1,919,100
VCI	29,242	812,100

**6. Top 5 GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	122,524	1,224,242
FUCESSVFL	120,310	5,400,000
VPB	103,175	2,250,135
KDH	69,093	2,037,000
BAF	66,500	2,307,000

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
NLG	-1,000,000	-1,660,000
KDH	-800,000	-2,000,000
DBC	-1,000,000	-2,000,000
HDB	-1,000,000	-1,000,000
FUCESSVFL	-1,000,000	-1,000,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

*Giải thưởng*

**BEST STOCK TRADING APP**

**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)